



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG TOÀN CẦU
GLOBAL CONSTRUCTION QUALITY INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: Số 9 LK 18 KĐT Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VLXD LAS - XD508
Ngõ 129 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
VPGD: Số 17 LK6 KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Tel: 0982 512 385 - Email: thinghiemvldx@gmail.com - Website: thinghiemvldx.vn



HDKT Số: 0709/2019/HDTN

Số: 0259/191121/VUA/ICB/LAS508

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ
Địa chỉ: C9, LÔ 8, KĐT MỚI ĐỊNH CÔNG, P. ĐỊNH CÔNG, Q. HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI, VIỆT NAM
Tên mẫu thử: VỮA VERMICULITE XI MĂNG VMC-VF180
Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG TKE&VMC VIỆT NAM
Trụ sở: PHÒNG 401, TẦNG 4, TÒA NHÀ OCEAN PARK, SỐ 1 ĐÀO DUY ANH, PHƯỜNG PHƯƠNG MAI, QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Địa chỉ lấy mẫu: MẪU DO KHÁCH MANG TỚI

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

Tiêu chuẩn thí nghiệm: TCVN 3121-11:2003; TCVN 3121-12:2003; TCVN 3121-17:2003; TCVN 3121-10: 2003
Thiết bị TN: MÁY UỐN NÉN TYA-300 KN, SÀNG TIÊU CHUẨN, BÀN DẪN, CÀ ĐONG TIÊU CHUẨN ...
Ngày nhận mẫu: 19/11/2021
Ngày thí nghiệm: 19/11/2021 -:- 17/12/2021

3. Kết quả thử nghiệm, nhận xét:

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu cơ lý	Đơn vị	Yêu cầu	Kết quả	Ghi chú
	Cường độ nén trung bình	MPa	≥ 0.24	0.28	Đạt yêu cầu
2	Cường độ bám dính	MPa	≥ 0.05	0.06	
3	Hàm lượng ion clo trong vữa	%	≤ 0.1	0.076	
4	Khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	g/cm ³	360 ± 50	352.9	

Hà nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

PHÒNG THÍ NGHIỆM VLXD

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XD TOÀN CẦU

NGUYỄN VĂN CHIẾN

LAS 508

TP. LINH VĂN THỰC



GD. NGUYỄN THỊ THẢO

1. Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến, không có mẫu lưu tại PTN, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến

2. Thông tin do đơn vị yêu cầu cung cấp, không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của PTN



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số (No) 3882 /VLXD-TT-VLCL&CC

- Cơ quan gửi mẫu (Client): Công ty TNHH thương mại xây dựng TKE&VMC Việt Nam
- Loại mẫu (Kind of sample): Vữa Vermiculite xi măng VMC-VF180
- Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 3882/KHTN (118/VILASCL)
- Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 17/11/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1	Khối lượng thể tích xốp (Bulk density)	Kg/m ³	350	TCVN 7572-6:2006

Hà Nội, ngày (Date): 17/12/2021

Cán bộ phân tích (Tested by): Tiếp-Hải

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM

Phòng thí nghiệm VILAS 003 - Trung tâm VLCL&CC
Vilas 003 laboratory - Center for refractory and fire proof materials



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lưu Thị Hồng

Cao Tiến Phú



Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Nam of client and sample as client's request)
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written aproval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phé thử dấu (*). The VILAS 003 symbol not used for (*) test methods.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số (No) 3952/VLXD-TT.VLCL&CC

- Cơ quan gửi mẫu (Client): Công ty TNHH thương mại xây dựng TKE&VMC Việt Nam
- Loại mẫu (Kind of sample): Vữa Vermiculite xi măng VMC-VF180
- Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 3882/KHTN (118/VILASCL)
- Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 17/11/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1	Tính không cháy (Non-combustibility)			
	Nhiệt độ ban đầu của lò (Furnace temperature)	°C	750	
	Thời gian thử 30 phút (Time for testing 30 minutes)			
	- Mức gia tăng nhiệt độ của lò đốt (Temperature rise)	°C	0	Dựa theo ISO 1182:2010 (*)
	- Thời gian cháy thành ngọn lửa liên tục (Duration of sustained flaming)	s	0	
	- Tổn hao khối lượng (Mass loss)	%	-6,8	
2	Độ co nở phụ sau nung 1000°C/3h (Permanent change on heating)	%	-3,05	ASTM C113

Hà Nội, ngày (Date): 17/12/2021

Cán bộ phân tích (Tested by): Tiệp-Hải.....

Phòng thí nghiệm VILAS 003 - Trung tâm VLCL&CC
Vilas 003 laboratory - Center for refractory and fire proof materials

Viện Vật liệu xây dựng

VIBM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lưu Thị Hồng

Cao Tiến Phú



VILAS 003

Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Name of client and sample as client's request)
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written approval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phé thử dấu (*). The VILAS 003 symbol not used for (*) test methods.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số (No) ...395.../VLXD-TT.VLCL&CC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): Công ty TNHH thương mại xây dựng TKE&VMC Việt Nam
2. Loại mẫu (Kind of sample): Vữa Vermiculite xi măng VMC-VF180
3. Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 3882/KHTN (118/VILASCL)
4. Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 17/11/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1	Khối lượng thể tích (Bulk density) - Sau sấy 110°C-24h	kg/m ³	480	TCVN 7949-1:2008

Hà Nội, ngày (Date): 17/12/2021

Viện Vật liệu xây dựng

Cán bộ phân tích (Tested by): Tiệp-Hải.....

Phòng thí nghiệm VILAS 003 -Trung tâm VLCL&CC

Vilas 003 laboratory-Center for refractory and fire proof materials



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lưu Thị Hồng



Cao Tiến Phú



Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Nam of client and sample as client's request)
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written aproval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phé thử dấu (*). The VILAS 003 symbol not used for (*) test methods.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số (No) VLXD-TT-VLCL&CC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): Công ty TNHH thương mại xây dựng TKE&VMC Việt Nam
2. Loại mẫu (Kind of sample): Vữa Vermiculite xi măng VMC-VF180
3. Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 3882/KHTN (118/VILASCL)
4. Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 17/11/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1	Độ dẫn nhiệt (Thermal conductivity) ($T_{hot}=600\text{ }^{\circ}\text{C}$)	W/mK	0,185	ASTM C177:2019 (*)

Hà Nội, ngày (Date): 17/12/2021

Cán bộ phân tích (Tested by): Tiệp-Hải.....

Viện Vật liệu xây dựng

Phòng thí nghiệm VILAS 003 - Trung tâm VLCL&CC
Vilas 003 laboratory-Center for refractory and fire proof materials



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lưu Thị Hồng

Cao Tiến Phú



Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Nam of client and sample as client's request)
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written aproval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phé thử dầu (*). The VILAS 003 symbol not used for (*) test methods.